

## **BÀI 1**

User Story:

“Là khách hàng mua sắm online, tôi muốn thêm sản phẩm vào giỏ hàng để có thể lưu, xem lại và mua khi thanh toán.”

Vai trò: Khách hàng online

Mục tiêu: Thêm sản phẩm (tên, giá, số lượng, hình ảnh) vào giỏ hàng

Lợi ích: Dễ xem lại, chỉnh sửa số lượng, xóa, so sánh và thanh toán nhiều món cùng lúc

## **BÀI 2**

User Story 1 – Thêm vào giỏ hàng

User Story: “Là khách hàng, tôi muốn thêm sản phẩm vào giỏ hàng để lưu lại các món muốn mua.”

Goal: Lưu sản phẩm vào giỏ

Benefit: Dễ xem lại, chỉnh sửa số lượng, thanh toán nhiều món

User Story 2 – Thanh toán

User Story: “Là khách hàng, tôi muốn thanh toán bằng thẻ hoặc ví điện tử để hoàn tất mua hàng nhanh và an toàn.”

Goal: Thanh toán bằng thẻ/ ví/ chuyển khoản

Benefit: Nhanh, tiện, bảo mật

## **BÀI 3**

1. Tạo công việc mới – Must Have – 3đ
2. Chỉnh sửa công việc – Must Have – 3đ
3. Đánh dấu hoàn thành – Must Have – 2đ
4. Xóa công việc – Must Have – 2đ
5. Lọc & tìm kiếm – Should Have – 5đ
6. Nhắc nhở gần hạn – Could Have – 8đ
7. Danh mục/Tag – Could Have – 5đ

## **BÀI 4**

1. Tìm kiếm sự kiện – Must – 3đ
2. Xem chi tiết – Must – 5đ
3. Chọn vé & số lượng – Must – 3đ
4. Đặt vé & thanh toán – Must – 8đ

5. Quản lý vé đã mua – Should – 5đ  
Lọc sự kiện – Should – 5đ
6. Đánh giá sự kiện – Could – 8đ

## BÀI 5

1. Thêm thành công: Bấm “Thêm vào giỏ” → sản phẩm được thêm, cập nhật số lượng, báo thành công.
2. Không vượt tồn kho: Nếu vượt tồn → báo lỗi.
3. Hiển thị đúng thông tin: Tên, giá, số lượng, tổng giá.
4. Nhiều sản phẩm: Thêm nhiều loại khác nhau, hiển thị riêng từng sản phẩm.

## BÀI 6

Must Have:

- Tạo công việc
- Chính sửa
- Đánh dấu hoàn thành

Should Have:

- Lọc & tìm kiếm
- Danh mục/Tag

Could Have:

- Nhắc nhở
- Kéo-thả sắp xếp

Won't Have:

- Chia sẻ công việc
- Dashboard thống kê

## BÀI 7

1. Given: Đang xem chi tiết sản phẩm  
When: Nhấn “Add to Cart”  
Then: Thêm thành công + thông báo
2. Given: Giỏ hàng trống/đã có sản phẩm  
When: Thêm sản phẩm mới  
Then: Giỏ hàng cập nhật đúng
3. Given: Số lượng cần > tồn kho  
When: Nhấn “Add to Cart”  
Then: Báo “Không đủ số lượng”

4. Given: Đã thêm sản phẩm trước đó  
When: Thêm tiếp  
Then: Tăng số lượng, không tạo dòng mới

## **BÀI 8**

1. Đạt đủ Acceptance Criteria
2. Kiểm thử đầy đủ (Unit, Integration, UI) – coverage  $\geq 80\%$
3. Không còn lỗi mức Critical/High
4. UI đúng thiết kế, hiển thị đủ thông tin
5. Code đã review, sạch, đúng chuẩn
6. Tích hợp và chạy ổn trên staging
7. Tài liệu cập nhật đầy đủ

## **BÀI 9**

Must Have:

- Tạo công việc
- Chỉnh sửa
- Đánh dấu hoàn thành

Should Have:

- Lọc & tìm kiếm
- Danh mục/Tag

Could Have:

- Nhắc nhở
- Drag & Drop

Won't Have:

- Chia sẻ công việc
- Dashboard thống kê

→ Không có thay đổi lớn vì thứ tự ưu tiên ban đầu đã hợp lý.

## **BÀI 10**

1. Tạo công việc – Must Have

- Given: ở trang danh sách
- When: nhấn “Tạo công việc”
- Then: hiện form
- When: nhập thông tin
- Then: có thể lưu
- When: lưu

- Then: thêm thành công

## 2. Chỉnh sửa – Must Have

- Given: danh sách công việc
- When: nhấn “Chỉnh sửa”
- Then: hiện form
- When: thay đổi
- Then: lưu được
- When: lưu
- Then: cập nhật thành công

## 3. Đánh dấu hoàn thành – Must Have

- When: nhấn “Hoàn thành”
- Then: đổi trạng thái
- When: mở lại danh sách
- Then: trạng thái vẫn đúng
- When: bỏ hoàn thành
- Then: về trạng thái cũ

## 4. Tìm kiếm & lọc – Should Have

- When: nhập từ khóa
- Then: hiện task phù hợp
- When: chọn trạng thái
- Then: lọc đúng
- When: kết hợp bộ lọc
- Then: kết quả chính xác

## 5. Nhắc nhở – Could Have

- When: còn <24h
- Then: gửi nhắc
- When: mở ứng dụng
- Then: thấy cảnh báo
- If task hoàn thành
- Then: không gửi nhắc